TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2024/DS-ST Ngày 06-8-2024 V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh M, sinh năm 1974. Địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:* Giữa ông và bị đơn ông Phạm Thanh M là bạn bè quen

biết nhau, chứ không bà con dòng họ gì. Ông M có gặp ông và nói cần tiền để đáo nợ ngân hàng, do thấy ông M đang công tác trong cơ quan Nhà nước là Đội nghiệp vụ Thanh tra số 02 – Thanh tra sở (Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Tháp) và có nhà tại địa chỉ đường Tôn Thất Thiết, khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự nên ông cho ông M vay tiền tổng cộng là 250.000.000đ, gồm 02 lần vay theo 02 biên nhận là ngày 07/3/2021 vay 150.000.000đ và ngày 08/3/2023 vay 100.000.000đ. Vay không thế chấp tài sản và không lãi suất. Vì ông M nói vay đở vài ngày để đáo nợ Ngân hàng thôi, thấy vậy nên ông cho vay không lãi. Thời hạn vay là khi nào Ngân hàng cho ông M vay lại thì sẽ trả lại cho ông. Nhưng sau đó không biết ông M có trả cho Ngân hàng hay không nhưng đã bán nhà bỏ đi nơi khác mà không trả lại tiền vay cho ông. Hiện nay do ông M thiếu nợ nhiều người trong đó có ông nên bỏ địa phương đi đâu không biết, ông M cố tình trốn tránh giấu địa chỉ nhằm không trả nợ cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thanh M và vợ ông M là bà Nguyễn Thị B cùng liên đới trả cho ông số tiền vay còn nợ là 250.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- *Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án cho bị đơn ông Phạm Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông M và bà B không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Phạm Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B thì từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông M và bà B không đến Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông M và bà B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ gốc như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản". Bị đơn ông Phạm Thanh M có địa chỉ cư trú tại khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án có thu thập được Công văn số 822/CATP-CSĐT, về việc trao đổi kết quả hỗ trợ xác minh vụ việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự xác định: Không đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Thanh M có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự nên Toà án án tiếp tục giải quyết vụ án dân sự này là phù hợp với quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án cho bị đơn ông Phạm Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông M và bà B không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự về Nghĩa vụ chứng minh có quy định:

"*2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

....

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Hội đồng xét xử xét thấy, ông M và bà B biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án của mình, tuy nhiên ông M và bà B không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là quyền, nghĩa vụ của ông M và bà B, nhưng ông, bà từ bỏ quyền này nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào những chứng cứ mà Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện có việc ông M và bà B vay của ông D với tổng số tiền là 250.000.000đ, gồm 02 lần vay theo 02 biên nhận là ngày 07/3/2021 vay 150.000.000đ và ngày 08/3/2023 vay 100.000.000đ. Số tiền vay này ông M và bà B chưa trả cho ông D nên nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng thì vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D là có cơ sở để chấp nhận. Buộc ông Phạm Thanh M và bà Nguyễn Thị B liên đới trả số tiền vay còn nợ cho ông Nguyễn Hoàng D là 250.000.000đồng, không có lãi.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Phạm Hoàng M và bà Nguyễn Thị B phải chịu là 12.500.000đồng. Nguyên đơn ông Phạm Hoàng D không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 238, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D.

Buộc ông Phạm Thanh M và bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền vay còn nợ là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Phạm Thanh M và bà Nguyễn Thị B phải liên đới chịu là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Hoàng D không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000485, ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo